

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: **2258/QĐ-UBND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 641/TTr-STNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Hà Thành; địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/m³ đối với đất (đất lẫn các loại) dùng san lấp, đắp công trình;
- $G = 60.000$ đồng/tấn đối với đất, đá giàu sắt (giàu silic) làm PGXM;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm là: 44.444 m³;

- Q_2 là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất giàu sắt làm PGXM đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm là 19.778 tấn;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$ (vùng khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 5\%$ (Đối với vật liệu xây dựng thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất);

- $R = 2\%$ (Đối với các khoáng sản nguyên liệu còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (44.444 \text{ m}^3 \times 30.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 5\%) + (19.778 \text{ tấn} \times 60.000 \text{ đồng/tấn} \times 0,9 \times 0,95 \times 2\%) = 77.292.000 \text{ đồng (Bảy mươi bảy triệu, hai trăm chín hai nghìn đồng);}$$

g) Tổng số lần nộp: 01 lần (do số tiền cấp quyền phải nộp dưới 01 tỷ đồng);

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Về việc hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành chưa được thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Vì vậy, Công ty TNHH Hà Thành không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Hà Thành về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Hà Thành có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Thạch Thành, UBND xã Thành Kim có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

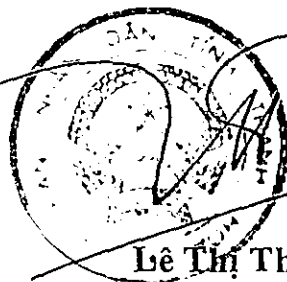
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND xã Thành Kim, huyện Thạch Thành; Giám đốc Công ty TNHH Hà Thành; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TTr Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (YTH17301).
QDKP 16-068

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** 



Lê Thị Thìn